

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 89

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 19)

Khổ -Tập đế duyên thức là duyên hữu lậu, duyên duyên thức là duyên hữu vi. Thế tục trí cũng như vậy, là bởi vì Khổ -Tập đế... đều bao gồm năm bộ-chín địa-ba cõi, và chỉ là hữu lậu. Như bốn Thủ uẩn sau ..., nên biết về tướng của nó.

Diệt đế duyên thức là hai bộ của cõi và biến hành, duyên duyên thức là duyên hữu vi. Như pháp vô vi, nên biết về tướng của nó.

Đạo đế duyên thức là hai bộ của ba cõi và biến hành, duyên duyên thức là bốn bộ của ba cõi. Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí và ba Tam-ma-địa cũng như vậy. Như ba căn vô lậu, nên biết về tướng của nó. Bốn Tĩnh lự duyên thức là bốn bộ của cõi Dục, duyên hữu vi của cõi Sắc, hai bộ của cõi Vô sắc và biến hành, duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục – Vô sắc, duyên hữu vi của cõi Sắc. Bốn Tĩnh lự bao gồm hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì chỉ thuộc cõi Sắc bao gồm năm bộ, vô lậu thì bao gồm phẩm Pháp-Loại trí của bốn Đế. Bốn Tĩnh lự, trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục.

4. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; bốn thức này và thức duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Sắc, tổng cộng là chín thức. Mười Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười một Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười

trí của Đạo. Vì vậy bốn Tĩnh lự duyên thức, là bốn bộ của cõi Dục, duyên hữu vi của cõi Sắc, hai bộ của cõi Vô sắc, và biến hành tùy miên tùy tăng.

Bốn Tĩnh lự duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười bốn thức sở duyên, trừ ra thức thuộc cõi Dục - Vô sắc đều do kiến Diệt mà đoạn, và trừ ra thức duyên vô vi của cõi Sắc, trong thức vô lậu chọn lấy phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy bốn Tĩnh lự duyên duyên thức, là bốn bộ của cõi Dục-Vô sắc, tùy miên tùy tăng duyên hữu vi của cõi Sắc.

Từ-Bi-Xả vô lượng duyên thức, là ba bộ của cõi Dục-Sắc, biến hành của cõi Vô sắc, và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc.

Tịnh giải thoát, bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước cũng như vậy, bởi vì ba Vô lượng bao gồm bốn địa của cõi Sắc, Tịnh giải thoát... chỉ thuộc Tĩnh lự thứ tư đều chỉ là hữu lậu do tu mà đoạn. Trong mười sáu thức có tám thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.
2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.
3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.
4. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc.
5. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Sắc.
6. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc.
7. Thức thiện do tương ứng mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.
8. Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập. Vì vậy ba Vô lượng... duyên thức, là ba bộ của cõi Dục-Sắc, biến hành của cõi Vô sắc, và tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Ba Vô lượng... duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên, đó là thức do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; và cõi Sắc-Vô sắc đều có thức thuộc bốn bộ, trừ ra thức do kiến Diệt mà đoạn; ở trong bộ do kiến Đạo mà đoạn, chỉ chọn lấy thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu; trong bộ do kiến Khổ -Tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, chỉ chọn lấy thức tương ứng với tùy miên biến hành, tổng cộng là mười một thức. Mười hai Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy ba Vô lượng... duyên duyên thức, là ba

bộ của cõi Dục, tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Sắc - Vô sắc.

Hỷ vô lượng duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, hai bộ của cõi Vô sắc, và biến hành.

Hai giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước cũng như vậy, bởi vì Hỷ vô lượng... chỉ thuộc hai Tĩnh lự đầu và hữu lậu-do tu mà đoạn. Trong mười sáu thức có bảy thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.

4. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc.

5. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Sắc.

6. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc.

7. Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập. Vì vậy Hỷ vô lượng... duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ của cõi Dục-Sắc.

Hỷ vô lượng... duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười thứcsd, đó là thức do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; và thức thuộc bốn bộ của cõi Sắc, trừ ra thức do kiến Diệt mà đoạn; ở trong bộ do kiến Đạo mà đoạn, chỉ chọn lấy thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu, tổng cộng là bảy thức.

8. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

9. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

10. Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy Hỷ vô lượng... duyên duyên thức, là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, hai bộ của cõi Vô sắc, và biến hành tùy miên tùy tăng.

Ba vô sắc trước duyên thức và duyên duyên thức, là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, duyên hữu vi của cõi Vô sắc. Ba vô sắc trước bao gồm hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì chỉ thuộc cõi Vô sắc và bao gồm năm bộ, vô lậu thì bao gồm phẩm Loại trí của bốn Đế. Trong mười sáu thức có mười ba thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Như thức thuộc ba bộ của cõi Dục, thức thuộc ba bộ của cõi Sắc cũng như vậy, và thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc, cùng với thức duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Vô sắc, tổng cộng là mười hai thức. Mười ba Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập-Đạo. Ba Vô sắc trước duyên duyên thức, trong mười sáu thức cũng có mười ba thức sở duyên, đó là thức do kiến Khổ - Tập mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; và thức thuộc bốn bộ của cõi Sắc, trừ ra thức do kiến Diệt mà đoạn; cùng với thức duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Vô sắc, tổng cộng là mười hai thức. Mười ba Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy ba Vô sắc trước duyên thức và duyên duyên thức, đều là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, tùy miên tùy tăng duyên hữu vi của cõi Vô sắc.

Phi tướng phi phi tướng xứ duyên thức, là ba bộ của cõi Dục - Sắc, duyên hữu lậu của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, duyên hữu vi của cõi Vô sắc. Phi tướng phi phi tướng xứ chỉ là hữu lậu bao gồm năm bộ, trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Như thức thuộc ba bộ của cõi Dục, thức thuộc ba bộ của cõi Sắc cũng như vậy, và thức duyên hữu lậu thuộc năm bộ của cõi Vô sắc, tổng cộng là mười một thức. Mười hai Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ -Tập. Vì vậy Phi tướng phi phi tướng xứ duyên thức, là ba bộ của cõi Dục-Sắc, tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu của cõi Vô sắc.

Phi tướng phi phi tướng xứ duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười ba thức sở duyên, đó là thức do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; và thức thuộc bốn bộ của cõi Sắc, trừ ra thức do kiến Diệt mà đoạn; ở trong bộ do kiến Đạo mà đoạn, chỉ chọn lấy thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu; cùng với thức duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Vô sắc, tổng cộng là mười hai thức. Mười ba Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy Phi tướng phi phi tướng xứ duyên duyên thức, là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, tùy miên

tùy tăng duyên hữu vi của cõi Vô sắc.

Giải thoát của Không-Thức vô biên xứ và vô sở hữu xứ duyên thức và duyên duyên thức, là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc. Ba giải thoát này bao gồm hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì chỉ thuộc về gia hạnh thiện do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, vô lậu thì chỉ là phẩm Loại trí. Trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Như thức thuộc ba bộ của cõi Dục, thức thuộc ba bộ của cõi Sắc cũng như vậy, và thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc, tổng cộng là bảy thức. Tám Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Chín Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười một Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười hai Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập-Đạo.

Ba Giải thoát này duyên duyên thức, cũng có mười hai thức sở duyên, đó là thức do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn thuộc cõi Dục; thức thuộc bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, trừ ra thức do kiến Diệt mà đoạn, tổng cộng là mười một thức. Mười hai Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy ba Giải thoát này duyên thức và duyên duyên thức, đều là ba bộ của cõi Dục, tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc.

Hai Giải thoát sau và hai Biến xứ sau, duyên thức là ba bộ của ba cõi; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc. Bốn pháp này chỉ thuộc về gia hạnh thiện do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, trong mười sáu thức có mười thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Như thức thuộc ba bộ của cõi Dục, thức thuộc ba bộ của cõi Sắc cũng như vậy, tổng cộng là sáu thức. Bảy Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Tám Thức tương ứng với tùy miên biến hành do

kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Chín Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc. Mười Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập. Vì vậy bốn pháp này duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ của ba cõi.

Bốn pháp này duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên, đó là thức do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tương ứng mà đoạn thuộc ba cõi, và thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, cùng với thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy bốn pháp này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc.

Pháp trí duyên thức là hai bộ và biến hành của cõi Dục, biến hành của cõi Sắc và do tu mà đoạn ; duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành của cõi vô sắc và do tu mà đoạn. Pháp trí thuộc về sáu địa, trong mười sáu thức có bốn thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục.
2. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.
3. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc.
4. Thức vô lậu, đó là phẩm Pháp trí của Đạo. Vì vậy Pháp trí duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc hai bộ và biến hành của cõi Dục, biến hành của cõi Sắc và do tu mà đoạn.

Pháp trí duyên duyên thức, trong mười sáu thức có chín thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.
2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.
3. Thức tương ứng với tất cả tùy miên do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục.
4. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.
5. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc.
6. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Sắc.
7. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc.
8. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

9. Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy Pháp trí duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành của cõi Vô sắc, và do tu mà đoạn.

Loại trí duyên thức là hai bộ và biến hành của cõi Sắc-Vô sắc, biến hành của cõi Dục và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc và Vô sắc. Loại trí thuộc về chín địa, trong mười sáu thức có sáu thức sở duyên, đó là cõi Sắc-Vô sắc đều có thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn, và thức thiện do tu mà đoạn thuộc ba cõi, tổng cộng là năm thức. Sáu Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Đạo. Vì vậy Loại trí duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc hai bộ và biến hành của cõi Sắc-Vô sắc, biến hành của cõi Dục và do tu mà đoạn.

Loại trí này duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười hai thức sở duyên, đó là ba cõi đều có thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ -Tập mà đoạn, và thức thiện-vô phú vô ký nhiễm ô do tương ứng mà đoạn, cùng với cõi Sắc-Vô sắc đều có thức tương ứng với tất cả tùy miên do kiến Đạo mà đoạn, tổng cộng là mười một thức. Mười hai Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy Loại trí duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi nào-địa nào, duyên với Thánh đạo thuộc phẩm nào-địa nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Tà kiến ấy chỉ duyên với Thánh đạo đối trị về đoạn. Hoặc đưa ra cách nói này: Tà kiến của cõi Dục chỉ duyên với Thánh đạo do Vị chí Định thâm nhiếp; Tà kiến của Tịnh lự thứ nhất, chỉ duyên với Thánh đạo do ba địa thâm nhiếp; Tà kiến của Tịnh lự thứ hai, chỉ duyên với Thánh đạo do bốn địa thâm nhiếp; Tà kiến của Tịnh lự thứ ba, chỉ duyên với Thánh đạo do năm địa thâm nhiếp; Tà kiến của Tịnh lự thứ tư và cõi Vô sắc, đều chỉ duyên với Thánh đạo do sáu địa thâm nhiếp.

Lại có người nói: Tà kiến ấy cũng duyên với Thánh đạo đối trị chán ngán hủy hoại. Hoặc nói như vậy: Tà kiến của cõi Dục-Sắc đều duyên với Thánh đạo do sáu địa thâm nhiếp, Tà kiến của Không vô biên xứ duyên với Thánh đạo do bảy địa thâm nhiếp, Tà kiến của Thức vô biên xứ duyên với Thánh đạo do tám địa thâm nhiếp, Tà kiến của Vô sở hữu xứ và Phi tưởng phi phi tưởng xứ đều duyên với Thánh đạo do chín địa thâm nhiếp.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn

thuộc cõi Dục, duyên với tất cả Thánh đạo thuộc phẩm Pháp trí của sáu địa; Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, đều duyên với tất cả Thánh đạo thuộc phẩm Loại trí của chín địa, bởi vì chúng loại giống nhau.

Tha tâm trí duyên thức, là bốn bộ của cõi Dục-Sắc, hai bộ và biến hành của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là bốn bộ của ba cõi. Tha tâm trí bao gồm hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thì bao gồm bốn địa thuộc cõi Sắc, chỉ thuộc về gia hạnh thiện do tu mà đoạn; vô lậu thì bao gồm địa thuộc bốn Tĩnh lự, thuộc phẩm Pháp-Loại trí của Đạo. Tha tâm trí, trong mười sáu thức có mười một thức sở duyên:

1. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ứng với tùy miên biến hành duyên cõi khác do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục.

4. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Dục.

5. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Sắc.

6. Thức tương ứng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Sắc.

7. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc.

8. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc.

9. Thức tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

10. Thức thiện do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

11. Thức vô lậu, đó là phẩm Loại trí của Khổ-Tập, và phẩm Pháp-Loại trí của Đạo. Vì vậy Tha tâm trí duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục-Sắc, hai bộ và biến hành của cõi Vô sắc.

Tha tâm trí duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười ba thức sở duyên, đó là ba cõi đều có thức thuộc bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn; trong thức do kiến Khổ-Tập mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, chỉ chọn lấy thức tương ứng với tùy miên biến hành, tổng cộng là mười hai thức. mười ba Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy Tha tâm trí, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của ba cõi.

Ba trùng Tam-ma-địa, duyên thức là ba bộ của ba cõi, duyên

duyên thức là bốn bộ của ba cõi. Ba trùng Tam-ma-địa bao gồm ba cõi - chín địa, chỉ thuộc về gia hạnh thiện do tu mà đoạn, trong mười sáu thức có mười thức sở duyên:

1. Thức tương ưng với tùy miên biến hành do kiến Khổ mà đoạn thuộc cõi Dục.

2. Thức tương ưng với tùy miên biến hành do kiến Tập mà đoạn thuộc cõi Dục.

3. Thức thiện và vô phú vô ký nhiễm ô do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Như thức thuộc ba bộ của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có thức thuộc ba bộ cũng như vậy, tổng cộng là chín thức. Mười Thức vô lậu, đốn là phẩm Pháp-Loại trí của Khổ-Tập. Vì vậy ba trùng Tam-ma-địa duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ của ba cõi. Ba trùng Tam-ma-địa duyên duyên thức, trong mười sáu thức có mười ba thức sở duyên, đó là ba cõi đều có thức thuộc bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, tổng cộng là mười hai thức. Mười ba Thức vô lậu thuộc phẩm Khổ-Tập-Đạo trí. Vì vậy ba trùng Tam-ma-địa duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của ba cõi.

Kiết Hữu thân kiến duyên thức là ba bộ của ba cõi, nghĩa là kiết này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là bốn bộ của ba cõi, nghĩa là kiết này duyên duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Kiết Hữu thân kiến thuận phần dưới, Hữu thân kiến-Biên chấp kiến cũng như vậy, nghĩa là Hữu thân kiến trong năm Kiết thuận phần dưới, Hữu thân kiến-Biên chấp kiến trong năm Kiến, duyên thức và duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như kiết Hữu thân kiến trong ba Kiết. Kiết Giới cấm thủ duyên thức là ba bộ của ba cõi, và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn, nghĩa là kiết này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn, do tu mà đoạn và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn; duyên duyên thức là bốn bộ của ba cõi, nghĩa là kiết này duyên duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Giới cấm thủ và Giới cấm thủ thân hệ, kiết Giới cấm thủ thuận phần dưới, Giới cấm thủ cũng như vậy, nghĩa là Giới cấm thủ trong bốn Thủ, Giới cấm thủ trong bốn Thân hệ, Giới cấm thủ trong năm Kiết thuận phần dưới, Giới cấm thủ trong năm Kiến, duyên thức và duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như kiết Giới cấm thủ trong ba kiết.

Kiết Nghi duyên thức là duyên hữu lậu, nghĩa là kiết này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu thuộc năm bộ; duyên duyên thức là duyên hữu vi, nghĩa là kiết này duyên duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng duyên hữu vi thuộc năm bộ.

Vô minh lậu-bộc lưu-ách, kiến thủ, Thân hệ chấp đây là thật, kiết Tham-Mạn, kiết Nghi thuận phần dưới, Tà kiến-Kiến thủ, Ý xúc mà sinh ra ái thân, tùy miên Mạn-Vô minh-Kiến-Nghi, kiết Ái-Mạn-Vô minh-Kiến-Thủ-Nghi, cũng như vậy. Nghĩa là Vô minh trong ba Lậu, Vô minh trong bốn bộ Bộc lưu-Ách, Kiến thủ trong bốn Thủ, chấp đây là thật trong bốn Thân hệ, Tham-Mạn trong năm Kiết, Nghi trong năm Kiết thuận phần dưới, Tà kiến-Kiến thủ trong năm Kiến, Ý xúc mà sinh ra ái trong sáu Ái thân, Mạn-Vô minh-Kiến-Nghi trong bảy Tùy miên, Ái-Mạn-Vô minh-Kiến-Thủ và Nghi trong chín Kiết, duyên thức-duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như kiết Nghi trong ba Kiết.

Ba căn bất thiện và Dục lậu duyên thức, là duyên hữu lậu của cõi Dục, biến hành của cõi sắc, và do tu mà đoạn, nghĩa là bốn pháp này là duyên thức tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu thuộc nam bộ của cõi Dục, biến hành của cõi sắc, và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là duyên hữu vi của cõi Dục, ba bộ của cõi sắc, biến hành của cõi vô sắc, và do tu mà đoạn, nghĩa là bốn pháp này duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Dục, ba bộ do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc. Dục bộc lưu-Ách-Thủ, hai Thân hệ trước, trừ ra Ác tác còn lại cái khác, kiết Sân, hai kiết trước thuận phần dưới, tùy miên Dục tham-Sân nhuế, kiết Nhuế cũng như vậy. Nghĩa là Dục trong bốn Bộc lưu-Ách-Thủ, hai Thân hệ trước trong bốn Thân hệ, trừ ra Ác tác còn lại Cái khác trong năm khác, Sân trong năm Cái, Sân trong năm Kiết, hai kiết trước trong năm Kiết thuận phần dưới, Dục tham-Sân nhuế trong bảy Tùy miên, Nhuế trong chín Kiết, duyên thức và duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như ba Căn bất thiện và Dục lậu.

Hữu lậu duyên thức là ba bộ của cõi Dục, duyên hữu lậu của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Hữu lậu duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ -Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều là duyên hữu lậu thuộc năm bộ; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, duyên hữu vi của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Hữu lậu duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều là duyên

hữu vi thuộc năm bộ.

Hữu Bộc lưu-Ách, Ngã ngữ thủ, tùy miên Hữu tham, cũng như vậy. Nghĩa là Hữu trong bốn Bộc lưu-Ách, Ngã ngữ trong bốn Thủ, Hữu tham trong bảy Tùy miên, duyên thức và duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như Hữu lậu trong ba Lậu.

Cái Ác tác duyên thức, là ba bộ của cõi Dục, biến hành của cõi Sắc, và do tu mà đoạn, nghĩa là cái này duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc; duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là Cái này duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc.

Kiết Tật-Khan, Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra ái thân, kiết Tật-Khan cũng như vậy. Nghĩa là Tật-Khan trong năm Kiết, Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra ái thân trong sáu Ái thân, kiết Tật-Khan trong chín Kiết, duyên thức và duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng, cũng nói như Cái Ác tác.

Kiết Sắc tham thuận phần trên, duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc, biến hành của cõi Vô sắc, và do tu mà đoạn, nghĩa là Kiết này duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục-Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Kiết này duyên duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Bốn kiết sau trong thuận phần trên, duyên thức là ba bộ của ba cõi, nghĩa là Kiết này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Kiết này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có bốn bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Nhãn-Nhĩ-Thân xúc mà sinh ra ái thân, duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc, nghĩa là Ái thân này duyên thức là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục-Sắc; duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục-Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là Ái thân này duyên duyên thức là tùy

miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục-Sắc, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc.

Tùy miên do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, duyên thức là ba bộ của cõi Dục, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc; duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc.

Tùy miên do kiến Diệt mà đoạn của cõi Dục, duyên thức là ba bộ của cõi Dục và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn, do tu mà đoạn và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn của cõi Dục, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc; duyên duyên thức là duyên hữu vi của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Dục, ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc.

Tùy miên do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục, duyên thức là ba bộ của cõi Dục và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn, do tu mà đoạn và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Sắc; duyên duyên thức là bốn bộ của cõi Dục, ba bộ của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên tùy tăng này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc bốn bộ của cõi Dục trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc.

Tùy miên do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Sắc, duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức thì cõi Dục-Sắc đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là tùy miên này

duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Tùy miên do kiến Diệt mà đoạn của cõi Sắc, duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc, và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức thì cõi Dục-Sắc đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn, do tu mà đoạn và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, duyên hữu vi của cõi Sắc, bốn bộ của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Sắc, bốn bộ của cõi Vô sắc trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Tùy miên do kiến Đạo mà đoạn của cõi Sắc, duyên thức là ba bộ của cõi Dục-Sắc, và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức thì cõi Dục-Sắc đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn, và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn của cõi Sắc, biến hành và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Tùy miên do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức là ba bộ của ba cõi, nghĩa là tùy miên này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Tùy miên do kiến Diệt mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức là ba bộ của ba cõi, và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn, và duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc, duyên hữu vi của cõi Vô sắc, nghĩa

là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, bốn bộ của cõi Sắc trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn, duyên hữu vi thuộc năm bộ của cõi Vô sắc.

Tùy miên do kiến Đạo mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức là ba bộ của ba cõi, và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn của cõi Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên thức thì ba cõi đều có tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn, và duyên hữu lậu do kiến Đạo mà đoạn của cõi Vô sắc; duyên duyên thức là ba bộ của cõi Dục. Bốn bộ của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là tùy miên này duyên duyên thức, là tùy miên tùy tăng thuộc ba bộ do kiến Khổ-Tập mà đoạn và do tu mà đoạn của cõi Dục, cõi Sắc-Vô sắc đều có bốn bộ, trừ ra bộ do kiến Diệt mà đoạn.

Hỏi: Tại sao trong này chỉ nói duyên thức và duyên duyên thức, chứ không nói đến duyên duyên thức...?

Đáp: Vì ngăn chặn sai lầm do lần lượt chuyển tiếp đến vô cùng tận, nghĩa là nếu nói thêm về duyên thức thứ ba, thì lại phải nói đến duyên thức thứ tư, như vậy lần lượt chuyển tiếp thì trở thành vô cùng tận. Lại nữa, như Đẳng vô gián duyên chỉ cần tư duy đến Chuyển thứ hai, không cần tư duy đến chuyển thứ ba..., sở duyên duyên cũng phải như vậy. Lại nữa, các pháp duyên thức và duyên duyên thức, tùy miên tùy tăng phần nhiều có khác nhau, cho nên nhất định phải nói; chuyển thứ ba... thì tùy miên tùy tăng phần nhiều không có khác nhau, cho nên không nói thêm nữa. Lại nữa, A-tỳ-đạt-ma sơ lược hiển bày về phương hướng-góc cạnh, khiến cho người trí mở thông để lần lượt chuyển tiếp mà ngộ nhập, cho nên không nói thêm về chuyện thứ ba...

Ý căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, ở trong mười lăm bộ tâm của ba cõi, mỗi một loại Đẳng vô gián sinh ra mấy tâm?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói tâm làm Đẳng vô gián duyên cho tâm chứ không phải là tâm sở, tâm sở làm Đẳng vô gián duyên cho tâm sở chứ không phải là tâm. Như phái Thí Dụ đã nói. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày tâm-tâm sở lần lượt chuyển đổi có thể làm Đẳng vô gián duyên, chứ không phải là chỉ tương tự, cho nên soạn ra phần luận này. Trong này muốn hiển bày về Đẳng vô gián duyên chứ, vì vậy chỉ hỏi về tâm-tâm sở pháp.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ hỏi về sinh tâm hữu lậu, chứ không hỏi về sinh tâm vô lậu?

Đáp: Đây là kiết uẩn, chỉ riêng tâm hữu lậu mới có thể tăng trưởng kiết, cho nên chỉ nói đến nó.

Hỏi: Phân biệt về các kiết chỉ dựa vào năm bộ, nay tại sao lại hỏi về mười lăm tâm?

Đáp: Nay trong uẩn này không phải là chỉ có kiết uẩn, mà cũng là hiện bày về quan hệ của kiết, kiết này bao gồm ba cõi, cho nên hỏi về mười lăm bộ tâm của ba cõi. Tâm là thù thắng nhất trong tâm-tâm-sở, cho nên phần này chỉ hỏi về tâm mà không hỏi đến tâm sở. Trong này, Sinh là nói về lúc đang sinh, lúc ấy có tác dụng của Đẳng vô gián duyên.

Nói tất cả tâm thì toàn bộ có mười sáu loại, tức là mười lăm loại trước và tâm vô lậu.

Hỏi: Mười sáu tâm này lần lượt chuyển đổi hướng về nhau, tất cả từ mấy loại sinh ra, tất cả lại sinh ra mấy loại?

Đáp: Tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Dục, đều từ mười lăm tâm sinh ra, trừ ra tâm vô lậu chỉ có thể sinh ra tâm thuộc năm bộ của cõi Dục, bởi vì không phải là tâm nhiễm ô của địa dưới mà có thể sinh ra tâm của địa trên, cũng không phải là tâm nhiễm ô mà có thể sinh ra tâm vô lậu.

Tâm do tu mà đoạn của cõi Dục từ mười sáu tâm sinh ra, lại có thể sinh ra mười sáu tâm. Tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Sắc từ mười một tâm sinh ra, trừ ra tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Dục và tâm vô lậu, chỉ có thể sinh ra mười tâm của cõi Dục-Sắc. Tâm do tu mà đoạn của cõi Sắc từ mười hai tâm sinh ra, trừ ra tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Dục, lại có thể sinh ra mười sáu tâm. Tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Vô sắc từ bảy tâm sinh ra, đó là tâm thuộc năm bộ của cõi mình, và cõi Dục-Sắc đều là tâm do tu mà đoạn, lại có thể sinh ra mười lăm tâm, trừ ra tâm vô lậu. Tâm do tu mà đoạn của cõi Vô sắc từ tám tâm sinh ra, đó là tâm thuộc năm bộ của cõi mình, cõi Dục-Sắc đều tâm do tu mà đoạn, và tâm vô lậu, lại có thể sinh ra mười sáu tâm. Tâm vô lậu từ bốn tâm sinh ra, lại có thể sinh ra bốn tâm, đó là ba cõi đều có tâm do tu mà đoạn và tâm vô lậu, bởi vì không phải là tâm vô lậu vào ra cùng với tâm nhiễm ô. Trong này dựa chung vào tất cả hữu tình, hoặc tất cả thời gian có thể có mà nói, chứ không phải là chỉ nói đến một Bồ-đặc-già-la, đối với một sát-na mà có sự việc như vậy.

Ý căn Đẳng vô gián sinh ra mười lăm tâm, là trong mười sáu tâm

trừ ra tâm vô lậu, bởi vì không phải là tâm đã nói đến, mà đây là nói chung. Có điểm sai biệt, là nếu chưa liả nhiệm của cõi Dục thì ý căn Đẳng vô gián của cõi Dục có thể sinh ra sáu tâm, đó là năm tâm của cõi Dục và tâm do tu mà đoạn của cõi Sắc, tức là tâm gia hạnh thiện của Vị chí Định. Nếu đã liả nhiệm của cõi Dục mà chưa liả nhiệm của cõi Sắc, thì ý căn Đẳng vô gián của cõi Dục có thể sinh ra mười tâm, đó là năm tâm của cõi Dục như lúc lui sụt..., và năm tâm của cõi Sắc như lúc nối tiếp sinh ra... nếu đã liả nhiệm của cõi Sắc thì ý căn Đẳng vô gián của cõi Dục có thể sinh ra mười một tâm, đó là năm tâm của cõi Dục như lúc lui sụt..., một tâm của cõi Sắc như lúc tiến vào Định, năm tâm của cõi Vô sắc như lúc nối tiếp sinh ra. Nếu chưa liả nhiệm của cõi Sắc, thì ý căn Đẳng vô gián của cõi Sắc có thể sinh ra mười một tâm, đó là năm tâm của cõi Dục như lúc nối tiếp sinh ra-hoặc lúc lui sụt..., năm tâm của cõi Sắc và tâm do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, tức là những tâm gia hạnh thiện cận của Không vô biên xứ, như lúc tiến vào Định. Nếu đã liả nhiệm của cõi Sắc, thì ý căn Đẳng vô gián của cõi Sắc có thể sinh ra mười một tâm, đó là tâm do tu mà đoạn của cõi Dục, tức là tâm Thông quả..., năm tâm của cõi Sắc như lúc lui sụt..., năm tâm của cõi Vô sắc như lúc nối tiếp sinh ra... ý căn Đẳng vô gián của cõi Vô sắc có thể sinh ra mười lăm tâm, đó là năm tâm của cõi Dục như lúc nối tiếp sinh ra-lui sụt..., và năm tâm của cõi Vô sắc.

Xả và năm căn như Tín... cũng như vậy, bởi vì sinh ra mười lăm tâm như ý căn.

Lạc căn Đẳng vô gián sinh ra mười một tâm, đó là cõi Dục-Sắc đều có năm tâm, và tâm do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, tức là Lạc căn Đẳng vô gián của Tĩnh lự thứ ba, vượt lên và tiến vào Định hữu lậu của Không vô biên xứ; bốn Thọ như Lạc... và năm thức thân nhất định không mạng chung, cho nên Đẳng vô gián không sinh ra tâm thuộc bốn bộ trước của cõi Vô sắc.

Hỷ căn Đẳng vô gián sinh ra mười tâm, đó là cõi Dục-Sắc đều có tâm thuộc năm bộ, Hỷ căn của cõi Dục sinh ra năm tâm của cõi Dục, Hỷ căn của cõi Sắc sinh ra năm tâm của cõi Sắc, không phải là Hỷ căn Đẳng vô gián của cõi Dục sinh ra Hỷ nhiệm ô cùng với tâm của cõi Sắc, cũng không phải là Hỷ căn Đẳng vô gián của cõi Sắc sinh ra Hỷ nhiệm ô cùng với tâm của cõi Dục, bởi vì Hỷ căn chỉ có thể dẫn đến phiền não của địa mình.

Trong này có người nói: Hỷ căn Đẳng vô gián của cõi Sắc sinh ra tâm thiện vô ký của cõi Dục, Hỷ căn Đẳng vô gián của cõi Dục không

sinh ra tâm thiện vô ký của cõi sắc, phải là xả căn Đẳng vô gián của cõi Dục mới có thể sinh ra các tâm của cõi Sắc.

Vị trí đương tri căn (một trong ba căn vô lậu) Đẳng vô gián không sinh ra tâm, là bởi vì không sinh ra mười lăm tâm của ba cõi. Tức là do nghĩa này mà kinh nói Kiến đạo gọi là Vô tướng, là bởi vì Vô gián không sinh ra tâm hữu lậu.

Dĩ tri căn và cụ tri căn (hai trong ba căn vô lậu) Đẳng vô gián sinh ra ba tâm, đó là tâm thiện do tu mà đoạn của ba cõi. Trong này, đạt được quả Dự lưu-Nhất lai rồi hoặc dùng tâm của cõi Dục mà sinh ra, hoặc dùng tâm của Vị chí Định mà sinh ra. Đạt được quả Bất hoàn rồi, nếu dựa vào Vị chí Định thì cũng dùng hai tâm này mà sinh ra; nếu dựa vào năm địa khác khác thì đều dùng tâm của địa mình mà sinh ra; nếu dựa vào năm địa khác thì đều dùng tâm của địa mình mà sinh ra. Đạt được quả A-la-hán rồi, nếu dựa vào Vị chí Định thì hoặc dùng tâm của cõi Dục mà sinh ra, hoặc dùng tâm của Vị chí Định mà sinh ra; nếu dựa vào Vô sở hữu xứ thì hoặc dùng tâm của Vô sở hữu xứ mà sinh ra, hoặc dùng tâm của Phi tướng phi phi tướng xứ mà sinh ra; nếu dựa vào địa khác thì đều dựa vào tâm của địa mình mà sinh ra.

Nhân-nhĩ-thân thức giới sinh ra mười tâm, đó là cõi Dục-Sắc đều có năm bộ, chỉ sinh ra tâm của cõi mình. Tỷ-thiệt thức giới sinh ra năm tâm, đó là năm bộ của cõi Dục. Pháp vô lậu sinh ra ba tâm, đó là do tu mà đoạn của ba cõi. Pháp quá khứ sinh ra hai tâm, đó là do tu mà đoạn của cõi Sắc-Vô sắc, tức là ra khỏi dị thực Vô tướng của Diệt định. Tâm của Định Vô tướng đến lúc sinh ra tác dụng, quá khứ có thể tiến vào tâm-tâm sở pháp, lúc bấy giờ mới có tác dụng của Đẳng vô gián duyên.

Hỏi: Ra khỏi tâm dị thực của Vô tướng là bao gồm năm bộ của cõi Sắc, hay là chỉ do tu mà đoạn? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu bao gồm năm bộ của cõi Sắc, thì tại sao trong này không nói? Nghĩa là trong này nên nói quá khứ sinh ra sáu tâm, vì sao chỉ nói là quá khứ sinh ra hai tâm? Nếu chỉ do tu mà đoạn thì trong chương Căn Uẩn đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Tướng dấy khởi lên rồi các hữu tình ở đó từ nơi ấy mất đi, tướng ấy nên nói hoặc là thiện-hoặc là vô ký, đối với tướng ấy là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu của cõi Sắc.”

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Ra khỏi tâm dị thực Vô tướng bao gồm năm bộ của cõi Sắc.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao trong này không nói?

Đáp: Nên nói mà không nói thì phải biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, trong này chỉ nói ra tâm Vô tướng của Diệt Định là do lực công dụng của gia hạnh đã dẫn dắt, ra khỏi tâm dị thực Vô tướng không phải là do lực công dụng của gia hạnh đã dẫn dắt phát khởi, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, trong này chỉ nói chỉ là tâm thiện, ra khỏi tâm dị thực Vô tướng hoặc là thiện-hoặc là nhiễm-hoặc là vô ký, cho nên ở đây không nói đến. Có người đưa ra cách nói này: Ra khỏi tâm dị thực Vô tướng, chỉ là do tu mà đoạn.

Hỏi: Trong chương Căn Uẩn đã nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Văn ấy nên nói như vậy: Đối với tướng ấy là biến hành tùy miên tùy tăng của cõi Sắc. Nhưng ngăn chặn duyên vô lậu cho nên nói là tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu.

Lời bình: Trong hai cách nói này thì cách nói trước là hợp lý.

Hỏi: Tại sao tướng ấy không phải là tùy miên tùy tăng duyên vô lậu?

Đáp: Đó là chấp Vô tướng làm Niết-bàn, chấp Vô tướng Định là Thánh đạo, vì vậy lúc bấy giờ không khởi lên tà kiến bác bỏ không có Diệt-Đạo, từ đó về sau có thể khởi lên tà kiến.

Pháp vị lai không sinh ra tâm, bởi vì không phải là Đăng vô gián duyên.

Bốn Vô lượng sinh ra sáu tâm, đó là năm bộ của cõi Sắc và do tu mà đoạn của cõi Dục, bởi vì duyên với cõi Dục, duyên với hữu tình, cho nên không có thể dẫn dắt khởi lên tâm của cõi Vô sắc. Hai Giải thoát trước, nên biết cũng như vậy, bởi vì duyên với cõi Dục.

Giải thoát thứ tư-thứ năm sinh ra sáu tâm, đó là năm bộ của cõi Vô sắc và do tu mà đoạn của cõi Sắc. Tha tâm trí sinh ra sáu tâm, đó là năm bộ của cõi Sắc và do tu mà đoạn của cõi Dục. Năm Thông Đăng vô gián không có thể dẫn dắt phát khởi tâm của cõi Vô sắc. Giải thoát thứ ba-bốn Thắng xứ sau-tám Biến xứ trước sinh ra năm tâm, đó là năm bộ của cõi Sắc đều là sự quán sát riêng biệt, không có thể dẫn dắt phát khởi tâm của cõi Vô sắc. Hai Biến xứ sau sinh ra năm tâm, đó là năm bộ của cõi Vô sắc, là quán sát nhờ vào tướng tượng, không có thể dẫn dắt phát khởi tâm Định của cõi Sắc. Giải thoát thứ tám không sinh ra tâm, bởi vì tuy là tâm Đăng vô gián mà không phải là tâm Đăng vô gián duyên. Pháp trí sinh ra hai tâm, đó là tâm do tu mà đoạn của cõi Dục-Sắc, bởi vì duyên với bốn Đế của cõi Dục, không có thể dẫn dắt phát khởi tâm của cõi Vô sắc. Kiết Sắc tham thuận phần trên sinh ra hai tâm, đó là tâm do tu mà đoạn của cõi Dục-Sắc, bởi vì tâm nhiễm của địa dưới không sinh

ra tâm của địa trên. Bốn kiết sau thuận phần trên sinh ra ba tâm, đó là tâm do tu mà đoạn của ba cõi, bởi vì năm kiết này còn hiện hành trong thân Bất hoàn. Vẫn còn lại để hiểu, cho nên không phân biệt.

